TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2024/HSST
Ngày 28/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Tuấn và bà Ngô Thị Thanh Tân.

- Thư ký ***Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Vinh Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Minh Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/ 05/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/ QĐXX - HS ngày 14/ 05/2024 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo: Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm: 1986; Tên gọi khác: Không có, Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Đỗ Văn Q, sinh năm 1963 và bà Trương Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Vũ Thị H2, sinh năm 1987; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 31/01/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

2/ Bị hại: Ông Đỗ Văn X, sinh năm 1955 (đã chết ngày 22/01/2024)

Những người đại diện theo pháp luật của ông X: Bà Trần Thị H3, sinh năm 1955; Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980; Chị Nguyễn Thị X2, sinh năm 1996. Bà H3, chị X2 ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Th. Đều có địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Trần Thị H3, sinh năm 1955 (vắng mặt)

3.2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980 (vắng mặt)

3.3. Chị Nguyễn Thị X2, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

3.4. Anh Đồng Văn Q2, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

3.2. Chị Vũ Thị H2, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên

4. Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 18/6/2020, có giá trị đến ngày 18/6/2025, T lái xe thuê cho anh Đồng Văn Q2 từ tháng 11 năm 2023. Sáng ngày 22/01/2024, T điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-895.14 đi lấy cát san lấp công trình, sau khi chạy được chuyến thứ nhất từ bãi cát thuộc xã M, huyện V đến công trường thi công đường Đ thuộc địa bàn xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, T tiếp tục điều khiển xe quay lại chạy chuyến thứ hai, khoảng 08 giờ 15 phút đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường H và đường C thuộc địa phận thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, quan sát từ xa thấy đèn tín hiệu giao thông đang màu đỏ nên T điều khiển xe đi chậm và dừng lại trước đèn đỏ. Cùng thời điểm trên, ông Nguyễn Văn X điều khiển xe đạp máy đi cùng chiều đã vượt bên phải đỗ trước đầu xe T điều khiển. Đến khi đèn tín hiệu chuyển từ màu đỏ sang màu xanh, T không quan sát gương chiếu hậu nên đã điều khiển xe ô tô tiếp tục đi về phía trước dẫn đến phần đầu xe ô tô đã đâm vào phần đuôi xe đạp máy của ông X khiến xe đạp máy bị cuốn vào gầm xe ô tô, ông X bị ngã ra đường, phần bụng và đùi bên phải của ông X bị bánh phía trước bên phải xe ô tô do T điều khiển chèn qua. Hậu quả, ông X bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến khoảng 09 giờ 21 cùng ngày thì chết. Sau khi xảy ra tai nạn, Đỗ Văn T đã đến Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường H, chiều đường hướng Y - Đvà giao nhau với đường C thuộc địa phận thôn H, xã Y, huyện Y. Mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 7,2m, không có vật cản làm ảnh hưởng đến tầm nhìn của phương tiện tham gia giao thông. Lề đường bên phải rộng 1m, được đổ bê tông cứng cao cách mặt đường 0,1m. Tại vị trí nơi xảy ra tai nạn cách mép đường bên phải 1m

(ở lề đường) có đặt cột đèn tín hiệu giao thông. Tiếp giáp với lề đường bên phải là khu đất của trường H, tiếp giáp với mép đường bên trái là dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường riêng biệt, chiều đường dành cho người và phương tiện di chuyển vào đường H chiều Đ – Y. Thống nhất chọn chiều Y – Đ là chiều bên phải, mép đường bên phải chiều Y – Đ là mép đường chuẩn, chọn cột km21+200 đường H là điểm mốc. Đo từ điểm mốc hướng Đ 26,5m là đầu vết mài miết trên mặt đường (dạng vết phanh) trên diện (2,5x0,6)m, được đánh số là (1). Vết số (1) có chiều Y - Đ, đo từ đầu vết số (1) vào mép đường chuẩn bằng 5,7m, đo từ cuối vết số (1) vào mép đường chuẩn bằng 5,8m. Đo từ đầu vết số (1) hướng Đ 1,5m là đầu vết cày xước trên mặt đường trên diện (3,8x0,4)m được đánh số là (2). Vết số (2) có chiều Y – Đ, đo từ đầu vết số (2) vào mép đường chuẩn bằng 4,5m, đo từ cuối vết số (2) vào mép đường chuẩn bằng 4,7m. Cuối vết số (1) tiếp giáp với mặt lăn của 02 bánh lốp sau cùng bên trái (tính từ đuôi xe) của xe ô tô biển số 29H-895.14 được đánh số thứ tự là (3). Xe ô tô (3) trong tình trạng tắt máy, bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm, phần đầu xe hướng Đ, đuôi xe hướng Y. Đo từ đầu tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô này vào mép đường chuẩn bằng 3,8m, đo từ đầu tâm trục bánh sau cùng bên phải (bánh lốp phía bên ngoài) của xe ô tô này vào mép đường chuẩn bằng 3,3m. Cuối vết số (2) tiếp giáp với đầu trục bánh sau bên phải của xe đạp máy được đánh số thứ tự là (4). Xe đạp máy (4) trong tình tạng tắt máy, bị đổ nghiêng sang bên phải, đầu xe hướng Đ, đuôi xe hướng Y, T bộ xe nằm phía dưới gầm xe ô tô (3). Đo từ đầu trục bánh trước xe đạp máy (4) vào mép đường chuẩn bằng 4,9m, đo từ đầu trục bánh sau xe vào mép đường chuẩn bằng 4,7m. Đo từ đầu tâm trục bánh sau cùng bên phải (bánh lốp phía bên ngoài) xe ô tô (3) hướng Đ 5m là đầu vết mài miết (dạng vết phanh) trên mặt đường trên diện (1,4x0,35)m được đánh số thứ tự là (5). Vết số (5) có chiều Y - Đ. Đo từ đầu vết số (5) vào mép đường chuẩn bằng 3,7m, đo từ cuối vết số (5) vào mép đường chuẩn bằng 3,8m, cuối vết số (5) tiếp giáp với mặt lăn của bánh lốp phía trước bên phải của xe ô tô (3). Đo từ đầu trục bánh trước bên phải của xe ô tô (3) hướng Đ 0,5m là tâm của khu vực vết máu loang trên mặt đường trên diện (1,5x0,8)m được đánh số thứ tự là (6). Đo từ tâm của vết số (6) vào mép đường chuẩn bằng 3,3m

Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải biển số 29H-895.14 xác định: tại mặt ngoài ba đờ sốc phía trước có vết xước sơn kích thước (21x4)cm có chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Điểm cao nhất của vết này cách mặt đất 83cm. Tại mặt lăn lốp bánh trước bên phải còn bám dính chất dịch màu đỏ kích thước (24x20)cm, tâm vết này trùng với tâm van.

Kết quả khám nghiệm xe đạp máy xác định: Hai đèn xi nhan phía trước bên phải và bên trái bị gãy rời khỏi xe. Tại giá đèo hàng phía trước có vết xước kim loại kích thước (2x1)cm có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, trong vết này có dính chất bột màu trắng dạng bột đá, lực tác động khiến giá để hàng này bị xô lệch có chiều từ dưới lên trên, từ trái sang phải. Tại mặt ngoài bên phải hộp đựng bình ắc quy có vết xước nhựa kích thước (44x6)cm có chiều từ trước về sau. Tại mặt ngoài bên phải yên

xe có vết xước rách vỏ yên kích thước (20x4)cm, chiều từ trước về sau, trong vết này còn dính bột đất cát. Tại mặt ngoài đèn xi nhan bên phải có vết xước nhựa kích thước (13x3)cm, chiều từ trước về sau. Tại mặt ngoài giá để chân sau bên phải có vết xước kim loại kích thước (2x0,5)cm có chiều từ trước về sau. Tại mặt ngoài góc bên trái giá đỡ yên xe có vết sạch bùn đất, xước sơn trên diện kích thước (14x11)cm, chiều từ sau về trước, điểm cao nhất cách mặt đất 82cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn X xác định: Vùng ngực bên trái cách đường giữa 08cm, cách mỏm vai trái 12cm có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước (29x20)cm; Kiểm tra thấy gãy cung bên các xương sườn số 6, 7, 8, 9 bên trái. Kiểm tra thấy gãy cung bên các xương sườn số 5, 6, 7, 8 bên phải làm lồng ngực dạng bẹp từ trước ra sau. Vùng bụng, mu, đùi bên phải có đám sây sát da, mài trượt trên diện kích thước (51x41)cm, trên đám này tại vị trí mạn sườn phải có đám rách toác da sâu bờ mép nham nhở, tổ chức dập nát trên diện kích thước (30x25)cm, kiểm tra thấy vỡ xương chậu bên phải, các tạng trong ổ bụng bật ra ngoài.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 29/KLGĐTT-PC09 ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn X là do đa chấn thương, thể loại chết không tự nhiên.

Đối với xe ô tô biển số 29H-895.14 xác định tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đồng Văn Q2 còn chiếc xe đạp máy là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình bị hại ông Nguyễn Văn X. Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 29H-895.14 cho anh Q2, trả lại chiếc xe đạp máy cho đại diện gia đình bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Văn T đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn X số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đỗ Văn T.

Tại bản cáo trạng số 63/QĐ - VKS - YM ngày 10/05/2024 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn T khai nhận, khi dừng đèn đỏ, bị cáo không để ý, nên không biết có người vượt lên phía trước, khi đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh thì bị cáo điều khiển xe theo bản năng, bị cáo không quan sát, không nhìn qua gương chiếu hậu, gương cầu lồi phía trước bên trái đầu xe xem phía trước có ai không, khi bị cáo điều khiển xe đi thẳng thì đầu xe bên phaỉ đã đâm vào đuôi xe đạp máy của ông Đỗ Văn X, làm xe đạp máy bị đổ, xe và người cuốn vào gầm xe, làm ông X bị thương tích sau đó chết, khi phát hiện bị cáo đã dừng xe cho mọi người đưa ông X đi cấp cứu, bị cáo đến cơ quan điều tra Công an huyện đầu thú khai báo rõ hành vi của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ: Đề nghị HĐXX. tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường*

bộ", đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật hình sự; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, giao bị cáo T cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về về trách nhiệm dân sự, án phí

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt đại diện bị hại, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến và quan điểm đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. HĐXX. xét thấy đại diện bị hại, những người liên quan, người làm chứng không còn yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo, những người vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX. căn cứ Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đại diện bị hại, những người liên quan và những người làm chứng.

[2]*Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về tội danh*: Tại các biên bản hỏi cung bị cáo đều khai nhận, khi phát hiện thấy đèn đỏ bị cáo đi chậm lại và dừng, khi đèn chuyển sang màu xanh bị cáo điều khiển xe đi thẳng, không quan sát gương chiếu hậu hai bên, gương cầu lồi phía trước bên phải đầu xe nên không biết có người ở phía trước đầu xe, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, bản ánh hiện trường, phù hợp kết luận giám định. Do vậy HĐXX. có đủ căn cứ xác định vào khoảng 08 giờ 15 phút tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường H và đường C thuộc địa phận thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, khi đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh, bị cáo T không quan sát gương chiếu hậu, không quan sát gương cầu lồi phía trước bên phải đầu xe, đã điều khiển xe đi thẳng, nên phần đầu xe bên phải đã đâm vào đuôi xe đạp máy của ông X, khiến cả người và xe cuốn vào gầm xe ô tô, làm ông X bị thương tích dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm

khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, gây tai nạn làm chết người nên bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, do vậy Cáo trạng số 63/QĐ - VKS - YM, ngày 10/ 05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền đại phương xác nhận, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tính nguy hiểm của hành vi*: Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến trật tự an T giao thông, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang cho mỗi người khi tham gia giao thông, để lại hậu quả nặng nề cho gia đình người bị hại.

[6] *Về hình phạt*: Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, với lỗi vô ý, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cùng thời gian thử thách thì cũng đủ điều kiện để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà Trần Thị H3, anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị X2 đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lái xe là nghề chính để nuôi bản thân và gia đình, ngoài lái xe bị cáo không có nghề nghiệp gì khác, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề đối với bị cáo. Hoàn trả bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E số 330045005749 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 18/6/2020.

[9] *Về án phí*: Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tội do vậy bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

3/ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T **01***(một)* năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

5/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên ;
- Lưu hồ sơ.